

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày 13/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Mạo**.

Ông Hoàng Thăng Bắc.

- Thư ký phiên toà: Ông **Ma Văn Chung** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/HSST, ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Văn D, sinh ngày 10/7/1994; tại: Xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D (Đã chết) và con bà Hoàng Thị S; bị cáo có vợ là Hoàng Thị S và có 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: 01 (Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000725/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018 của Trạm kiểm lâm H thuộc Hạt kiểm lâm huyện B, phạt Lý Văn D 3.000.000^d (Ba triệu đồng) về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và 3.000.000^d (Ba triệu đồng) về hành vi mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước); Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Bà **Nguyễn Phương Bằng** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Hoàng Thị S, sinh năm 1995; (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

- Hoàng Văn P, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

- **Dương Văn V**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

* *Người phiên dịch*: Ông **Lý Nông Q**, sinh năm 1989; (Có mặt)

Nơi cư trú: Tk 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 24/5/2019, tổ tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn Ch, huyện B phát hiện 03 xe mô tô chở theo nhiều túi có biểu hiện nghi vận chuyển hàng cấm nên đã ra hiệu lệnh dừng xe, tuy nhiên cả 03 xe đều không chấp hành và bỏ chạy. Khi tổ tuần tra truy đuổi đến khu vực BP thuộc thôn N, xã BT, huyện B thì đuổi kịp, các đối tượng đã bỏ xe lại và chạy khỏi hiện trường. Tại hiện trường thu giữ 03 xe mô tô và 17 khúc gỗ nghiêng dạng thớt. Qua xác minh xác định được các đối tượng vận chuyển gỗ gồm Lý Văn D, Hoàng Văn P và Dương Văn V đều trú tại: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Lý Văn D vận chuyển 06 khúc gỗ nghiêng, Hoàng Văn P vận chuyển 04 khúc gỗ nghiêng, Dương Văn V vận chuyển 07 khúc gỗ nghiêng.

Tại biên bản xác định số lượng, khối lượng, chủng loại gỗ lập ngày 25/5/2019, cơ quan chức năng đã xác định được 17 khúc gỗ nghiêng (Nhóm IIA), có tổng khối lượng là $0,133 \text{ m}^3$ (Trong đó 06 khúc gỗ nghiêng dạng thớt Lý Văn D vận chuyển có tổng khối lượng $0,046 \text{ m}^3$; 04 khúc gỗ nghiêng dạng thớt **Hoàng Văn P** vận chuyển có tổng khối lượng $0,049 \text{ m}^3$; 07 khúc gỗ nghiêng dạng thớt Dương Văn V vận chuyển có tổng khối lượng $0,038 \text{ m}^3$).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lý Văn D khai nhận: Ngày 23/5/2019, bị cáo D cùng với Hoàng Văn P và Dương Văn V đi xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang câu cá thì gặp một người đàn ông (không rõ danh tính), người này hỏi có mua thớt nghiêng không, Lý Văn D, Hoàng Văn P và Dương Văn V cùng đồng ý mua nhưng không cầm tiền theo nên đã hẹn tối sẽ quay lại để mua rồi hẹn nếu đến khu vực này nhìn thấy cành cây thì đợi ở đây. Đến khoảng 00 giờ ngày 24/5/2019 bị cáo D, Hoàng Văn P và Dương Văn V mỗi người đi 01 xe mô tô, bị cáo mang theo 02 chiếc túi đến xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang thì thấy cành cây đặt ở đường (Không xác định được địa điểm cụ thể) nên cả 03 người dừng xe đợi, một lúc sau thấy một người đàn ông xuất hiện, chỉ vị trí giấu thớt cho, bị cáo D mua 06 chiếc thớt với giá là $1.200.000^d$ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) còn Hoàng Văn P và Dương Văn V mua bao nhiêu chiếc thớt thì bị cáo không rõ. Sau khi mua được thớt nghiêng cả 03 người buộc lên xe mô tô rồi chở về nhà của Hoàng Văn P ở thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn để cất giấu. Đến khoảng 18 giờ ngày 24/5/2019 bị cáo cùng Hoàng Văn P và Dương Văn V tiếp tục dùng xe mô

tô của mình chở thớt nghiêng đi tỉnh Cao Bằng bán. Trên đường đi qua thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng cả 03 người đều không chấp hành mà điều khiển xe mô tô chạy đến xã BT, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị lực lượng chức năng đuổi kịp. Khi lực lượng chức năng đuổi kịp cả 03 người bỏ lại xe mô tô cùng thớt nghiêng.

Như vậy, lời khai của bị cáo Lý Văn D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bản thân Lý Văn D có 01 tiền sự (Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000725/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018 của Trạm kiểm lâm H thuộc Hạt kiểm lâm huyện B, phạt Lý Văn D 3.000.000^d (Ba triệu đồng) về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và 3.000.000^d (Ba triệu đồng) về hành vi mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước). Đến thời điểm thực hiện hành vi vi phạm lần này bị cáo D chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy hành vi vi phạm lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Hoàng Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Chị Hoàng Thị S là vợ của bị cáo Lý Văn D, khi bị cáo mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 20L4-6970 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Duy H, chị S đã đưa tiền cho chồng là bị cáo D để mua lại chiếc xe này để làm phương tiện đi làm ăn, việc bị cáo D dùng để đi chở thớt nghiêng chị Hoàng Thị S không biết. Chiếc xe là tài sản duy nhất của hai vợ chồng để làm ăn nên chị Hoàng Thị S đề nghị được trả lại chiếc xe này.

* Tại bản cáo trạng số 29/CT - VKSBB ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Lý Văn D về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng, bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ quy định điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lý Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám

sát, giáo dục trong thời gian cải tạo, do bị cáo là lao động tự do và thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo.

- Về phạt bổ sung: Tại Khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, qua xác minh bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản, thu nhập ổn định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 06 khúc gỗ nghiến dạng thớt ký hiệu VD08, VD09, VD10, VD11, VD12, VD13.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 túi màu đen không còn giá trị sử dụng.

+ Trả cho chị Hoàng Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, 01 biển kiểm soát 20L4-6970, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Duy H.

“Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án Dân sự huyện B lập ngày 14/10/2019).

- Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Việc bị cáo Lý Văn D bị truy tố, xét xử về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại bị cáo gây ra không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo và là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo Lý Văn D mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn P và Dương Văn V tuy nhiên không có mặt tại phiên. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn P và Dương Văn V xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn P và Dương Văn V.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/5/2019 Lý Văn D có hành vi vận chuyển trái phép 06 khúc gỗ nghiêng dạng thớt (Nhóm IIA) có tổng khối lượng 0.046 m³ và bị cơ quan chức năng thu giữ tại khu vực B thuộc thôn N, xã BT, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khối lượng gỗ mà Lý Văn D vận chuyển chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, trước đó vào ngày 29/5/2018 Lý Văn D đã bị Trạm kiểm lâm H thuộc Hạt kiểm lâm huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và hành vi mua lâm sản trái với các quy định của nhà nước chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ nghiêng nhóm IIA) trái phép lần này đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

[3]. Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi vận chuyển gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi vận chuyển gỗ với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với hành vi của mình. **Tuy**

nhien, trong vụ án này bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc vận chuyển gỗ, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Ngày 29/5/2018, bị cáo bị Trám kiểm lâm H thuộc Hạt kiểm lâm huyện B xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000^d (Ba triệu đồng) về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép và 3.000.000^d (Ba triệu đồng) về hành vi mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước (*Quyết định số 0000725/QĐ-XPVPHC*).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, ông nội bị cáo là Hoàng Văn S tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là người có công với cách mạng nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng... Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo là hộ nghèo, thu nhập thấp, do vậy không áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi vận chuyển lâm sản trái phép cụ thể là vận chuyển gỗ nghiền nguồn tài nguyên đang bị suy kiệt ở tỉnh Bắc Kạn, hành vi này bị nhân dân và xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm nên cần phải có mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Tại Khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, qua xác minh bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản, thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] *Các vấn đề khác:* Trong vụ án này ngoài bị cáo thì còn có các đối tượng Hoàng Văn P và Dương Văn V cùng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép lâm sản. Tuy nhiên, khối lượng gỗ mà Hoàng Văn P và Dương Văn V vận chuyển chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển toàn bộ hồ sơ của hai đối tượng này cho Hạt kiểm lâm B đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 06 khúc gỗ nghiến dạng thót ký hiệu VD08, VD09, VD10, VD11, VD12, VD13.

- Tịch thu tiêu hủy 02 túi màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Trả cho chị Hoàng Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, 01 biển kiểm soát 20L4-6970 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Duy H.

“Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án Dân sự huyện B lập ngày 14/10/2019).

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; Điều 47; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn D phạm tội *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*.

2. Xử phạt bị cáo Lý Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. **Giao bị cáo Lý Văn D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát, giáo dục** trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo Lý văn D **trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.**

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 06 khúc gỗ nghiến dạng thót ký hiệu VD08, VD09, VD10, VD11, VD12, VD13.

- Tịch thu tiêu hủy 02 túi màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Trả cho chị Hoàng Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, 01 biển kiểm soát 20L4-6970 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên **Nguyễn Duy H.**

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 14/10/2019).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị S, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn P và Dương Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Anh Tuấn